

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sang

Bà Lê Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 376/TBXX-ST ngày 09/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị N**; sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ (huyện L, tỉnh Hậu Giang cũ). Điện thoại: 0907380944. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Văn D**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ cũ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Ngô Thị N cho rằng:

Bà và ông Trần Văn D sau khi tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ cũ vào ngày 03/4/2014.

Sau khi chung sống khoảng 05 năm, vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm và không còn có sự tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2020 thì ly thân cho đến nay.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc T (nữ); sinh ngày 11/12/2013 và Trần Ngọc T1 (nữ); sinh ngày 24/12/2021. Hai con hiện do bà đang nuôi dưỡng.

Bà yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Văn D vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Trần Văn D.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc T (nữ); sinh ngày 11/12/2013 và Trần Ngọc T1 (nữ); sinh ngày 24/12/2021. Đề nghị giao hai con cho bà Ngô Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Trần Văn D theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ: Bà Ngô Thị N cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Trần Văn D vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn và nuôi con”. thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N và ông Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng sau khi chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cả hai không còn có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà Ngô Thị N yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông Trần Văn D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông Trần Văn D vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Trần Văn D là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc T (nữ); sinh ngày 11/12/2013 và Trần Ngọc T1 (nữ); sinh ngày 24/12/2021.

Hai con hiện do bà Ngô Thị N đang nuôi dưỡng. Thấy rằng, để đảm bảo về mặt tinh thần và điều kiện chăm sóc con, cần giao hai con cho bà Ngô Thị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà Ngô Thị N không yêu cầu ông Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Do ông Trần Văn D không trực tiếp nuôi con nên dành quyền thăm nom con chung cho ông Trần Văn D theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà Ngô Thị N cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Trần Văn D vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Ngô Thị N phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Ngô Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Trần Văn D.

2. Về con chung:

Có 02 con chung là Trần Ngọc T (nữ); sinh ngày 11/12/2013 và Trần Ngọc T1 (nữ); sinh ngày 24/12/2021.

Giao hai con cho bà Ngô Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Ngô Thị N không yêu cầu ông Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Trần Văn D theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004105 ngày 02/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ. Bà Ngô Thị N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND xã Phong Điền, Tp. Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang